

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Mã Tổ Phương H, sinh năm 1992

Địa chỉ: 51 đường C, Phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Cao Hữu L, sinh năm 1991

Địa chỉ: 666/32 đường K, Phường M, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/04/2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mã Tổ Phương H và ông Cao Hữu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mã Tổ Phương H và ông Cao Hữu L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 03 tháng 02 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Bà Mã Tổ Phương H và ông Cao Hữu L xác nhận ông bà có một người con chung, họ và tên: Cao Uyên L, sinh ngày 10/02/2012.

Bà Mã Tổ Phương H và ông Cao Hữu L thống nhất giao con chung tên Cao Uyên L, sinh ngày 10/02/2012 cho bà Mã Tổ Phương H được trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con chung, ông L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Mã Tổ Phương H và ông Cao Hữu L xác nhận tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Mã Tổ Phương H và ông Cao Hữu L xác nhận nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Mã Tổ Phương H và ông Cao Hữu L mỗi người chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng. Bà H tự nguyện chịu án phí thay cho ông L, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã tạm nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0010203 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa